

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2974/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 18 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng
huyện Bắc Tân Uyên đến năm 2040

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính Phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Xét Tờ trình số 4252/TTr-UBND ngày 24/9/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Tân Uyên về việc thẩm định và phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Bắc Tân Uyên đến năm 2040; Văn bản thẩm định số 3333/SXD-QHKT ngày 11/10/2024 và Báo cáo số 3334/SXD-QHKT ngày 11/10/2024 của Sở Xây dựng;

Căn cứ Thông báo số 347/TB-UBND ngày 17/10/2024 về kết luận của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Phiên họp lần thứ 73 -Khóa X.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Bắc Tân Uyên đến năm 2040, với các nội dung sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch xây dựng vùng huyện Bắc Tân Uyên đến năm 2040.
2. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch:
 - a. Phạm vi nghiên cứu: Toàn bộ địa giới hành chính huyện Bắc Tân Uyên với diện tích là 40.030,8 ha; bao gồm 02 thị trấn: Tân Thành, Tân Bình và 08 xã: Bình Mỹ, Tân Lập, Đất Cuốc, Tân Định, Hiếu Liêm, Lạc An, Thường Tân, Tân Mỹ.
 - b. Tứ cận tiếp giáp như sau:
 - Phía Bắc giáp huyện Phú Giáo và huyện Bàu Bàng.
 - Phía Nam giáp thành phố Tân Uyên và sông Đồng Nai (*huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai*).
 - Phía Đông giáp sông Bé và sông Đồng Nai (*huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai*).
 - Phía Tây giáp thành phố Bến Cát.
3. Thời hạn lập quy hoạch: Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2030, giai đoạn dài hạn đến năm 2040.
4. Quy mô dân số:
 - Dự báo đến năm 2030 khoảng 180.000 -250.000 người.
 - Dự báo đến năm 2040 khoảng 300.000 người.
5. Quan điểm, mục tiêu
 - a. Quan điểm
 - Tuân thủ định hướng Quy hoạch tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Các quy định, quy chuẩn về quy hoạch xây dựng và các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan.
 - Tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị, công nghiệp, dịch vụ đồng bộ, hiện đại, thông minh để mở rộng không gian, phát triển hài hòa giữa khu vực đô thị và nông thôn; Đẩy mạnh hình thành các hàng lang, vành đai kinh tế, công nghiệp, đô thị, dịch vụ gắn với các hành lang giao thông kết nối liên vùng.
 - Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, nhất là tài nguyên đất, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường sinh thái và thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển bền vững theo xu hướng chuyển đổi xanh dựa trên phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, kinh tế carbon thấp, góp phần thực hiện mục tiêu đưa phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 mà Việt Nam đã cam kết.
 - Đáp ứng nhu cầu sử dụng hạ tầng kỹ thuật gồm hệ thống giao thông, cung cấp năng lượng, chiếu sáng công cộng, cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải, thông tin liên lạc và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác; bảo đảm sự kết nối, thống nhất giữa các hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong huyện và sự liên thông với các công trình hạ tầng kỹ thuật cấp vùng, cấp quốc gia và các huyện thị lân cận.

- Bảo vệ môi trường, phòng ngừa hiểm hoạ ảnh hưởng đến cộng đồng, cải thiện cảnh quan, bảo tồn các di tích văn hoá, lịch sử và nét đặc trưng địa phương.

- Phát triển văn hóa, giáo dục và y tế cùng các thiết chế xã hội khác nằm trong tổng thể chiến lược phát triển các lĩnh vực văn hóa xã hội của khu vực Đông Nam Bộ và cả nước; phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; Xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an ninh, an toàn và văn minh.

b. Mục tiêu

- Cụ thể hoá chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đã được định hướng trong Quy hoạch tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Xây dựng định hướng phát triển mạnh mẽ về kinh tế, xã hội; xây dựng huyện Bắc Tân Uyên thành cực phát triển phía Đông của tỉnh, gắn với hệ thống giao thông cấp vùng; đáp ứng mục tiêu đưa, huyện Bắc Tân Uyên trở thành thị xã Bắc Tân Uyên trong giai đoạn 2030 -2040; trong đó đẩy mạnh phát triển các lĩnh vực sau:

+ Về công nghiệp: Tiếp tục là động lực tăng trưởng chính, chú trọng vào hiện đại hóa các ngành hiện hữu, tăng tỷ lệ nội địa hóa ở các ngành công nghiệp hỗ trợ và phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu như máy móc, thiết bị công nghiệp; thiết bị điện tử viễn thông; điều khiển từ xa; thiết bị vi mạch tích hợp, chip điện tử, vật liệu mới; công nghiệp và kỹ thuật hóa học; dược phẩm và hóa mỹ phẩm... Phát triển công nghiệp sinh thái, hiện đại, ứng dụng công nghệ cao; đưa ngành công nghiệp chế biến chế tạo trở thành trụ cột chính trong nền kinh tế.

+ Về nông nghiệp: Phát triển nền nông nghiệp sinh thái xanh, sạch, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh, lấy người nông dân là chủ thể, trung tâm, làm cơ sở cho sự phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu; Chuyển đổi mạnh mẽ cơ cấu nội bộ ngành nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái gắn với du lịch và dịch vụ. Phát triển các khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tăng cường liên kết theo chuỗi, nâng cao giá trị gia tăng, hiệu quả kinh tế của các nông sản chủ lực, sản phẩm OCOP gắn với xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu bền vững, giàu bản sắc văn hóa.

+ Về dịch vụ: Phát triển dịch vụ tổng hợp hiện đại chất lượng cao, để nâng cao tỷ trọng dịch vụ trong cơ cấu kinh tế, trong đó ưu tiên phát triển các dịch vụ Logistics, dịch vụ thương mại chất lượng cao, dịch vụ hỗ trợ sản xuất công nghiệp và mô hình khu phức hợp quy mô lớn; Phát triển dịch vụ đô thị chất lượng cao để cung cấp các dịch vụ tiện ích, hiện đại cho người dân, lao động, chuyên gia; Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử, ứng dụng công nghệ số để tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp; Phát triển mạng lưới các loại hình dịch vụ mang đặc trưng của đô thị công nghiệp, đảm bảo nhu cầu thiết yếu của người dân, lao động hiện nay và đáp ứng nhu cầu phát triển cao hơn trong tương lai;

+ Đô thị - nông thôn: Gắn kết hài hòa phát triển giữa đô thị và nông thôn, thúc đẩy liên kết vùng. Đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị hóa gắn với phát triển hệ thống nhà ở xã hội, hệ thống công viên cây xanh và các thiết chế văn hóa xã hội; Nâng cao hiệu quả kinh tế đô thị, phát triển các đô thị đồng bộ về kinh tế, xã hội, kết cấu hạ tầng, kiến trúc, nhà ở, chất lượng sống của người dân, thân thiện với môi trường; Đáp ứng mục tiêu huyện Bắc Tân Uyên trở thành huyện nông thôn mới và định hướng đến năm 2025 là huyện nông thôn mới nâng cao.

+ Y tế, văn hóa, giáo dục đào tạo: Phát triển và nâng cao chất lượng của hệ thống giáo dục và đào tạo; Phát triển đồng bộ y tế công lập và y tế ngoài công lập, trong đó tập trung nguồn lực để củng cố và phát triển y tế công lập thật sự vững mạnh, giữ vai trò chủ đạo trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; Phát triển mạng lưới công trình văn hóa - thể thao đạt chuẩn Quốc gia, đáp ứng nhu cầu của người dân.

+ Đảm bảo an sinh xã hội: Huy động tối đa các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, y tế, văn hóa, giáo dục, chuyển đổi số, cung cấp nước sạch; kết nối liên thông, tổng thể với đô thị để thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, chuyển dịch cơ cấu lao động... nhanh chóng thu hẹp khoảng cách phát triển giữa nông thôn và thành thị.

6. Tính chất, chức năng, vai trò:

a. Tính chất: Định hướng phát triển theo hướng công nghiệp – đô thị - nông nghiệp sinh thái.

b. Chức năng: Huyện cửa ngõ phía Đông của tỉnh, kết nối với tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai; Vùng sản xuất nông nghiệp phía Đông của tỉnh, trong đó nông nghiệp ứng dụng công nghệ đóng vai trò chủ lực; Vùng sản xuất công nghiệp mới của khu vực phía Bắc tỉnh với các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các khu vực sản xuất dọc theo các tuyến đường cấp vùng; Vùng bảo đảm an ninh quốc phòng và bảo vệ cảnh quan sinh thái cho khu vực phía Đông tỉnh Bình Dương.

7. Các giai đoạn nâng cấp đô thị

- Giai đoạn 2021-2025: Có 02 thị trấn (Tân Thành, Tân Bình) là đô thị loại V. Tập trung đầu tư vào một số dự án hạ tầng khung có tầm ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế xã hội huyện Bắc Tân Uyên (Vành đai 4, cao tốc Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành, Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng). Tận dụng lợi thế về các khu công nghiệp sẵn có như Tân Bình, VSIP II, Đất Cuốc và phát triển các khu công nghiệp mới VSIP III, Tân Lập I, Bắc Tân Uyên 1, đem lại động lực thu hút người lao động đến sinh sống tại khu vực thị trấn Tân Thành, thị trấn Tân Bình và 02 xã Bình Mỹ, Tân Lập. Khai thác giá trị cảnh quan, giá trị môi trường từ khu hồ Đá Bàn, hệ thống sông suối tự nhiên, địa hình đồi dốc tự nhiên, hệ thống cây xanh tự nhiên với mật độ cao giúp tạo động lực phát triển dịch vụ du lịch.

- Giai đoạn 2026-2030: nâng cấp thị trấn Tân Thành đạt tiêu chí đô thị loại IV; hình thành đô thị Bình Mỹ và đô thị Tân Lập là đô thị loại V; Xây dựng các đô thị hiện đại và bền vững, hướng đến đô thị loại IV; Tiếp tục đầu tư hạ tầng kỹ thuật các tuyến đường giao thông kết nối vùng và liên vùng tạo nên động lực phát triển đô thị gắn liền với giao thông, phát triển các dịch vụ phụ trợ cho ngành giao thông vận tải; Phát triển các Khu công nghiệp Bắc Tân Uyên 2, 3.

- Giai đoạn 2030-2050: Nâng cao các tiêu chí của đô thị Bắc Tân Uyên đạt đô thị loại IV, thành lập thị xã Bắc Tân Uyên. Đầu tư xây dựng Khu công nghiệp Bắc Tân Uyên 4, 5.

8. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cơ bản áp dụng

a. Các chỉ tiêu về sử dụng đất

- Đối với thị trấn Tân Thành (tiêu chí đô thị loại IV):
 - + Đất dân dụng: 50-80 m²/người.
 - + Đất công trình công cộng cấp đô thị: $\geq 3,0$ m²/người.
 - + Đất giao thông: $\geq 7,0$ m²/người.
 - + Đất cây xanh toàn đô thị: $\geq 10,0$ m²/người.
- Đối với thị trấn Tân Bình và các đô thị mới Tân Lập, Bình Mỹ (tiêu chí đô thị loại V):
 - + Đất dân dụng: 70 - 100 m²/người.
 - + Đất công trình công cộng cấp đô thị: $\geq 3,0$ m²/người.
 - + Đất giao thông: $\geq 5,0$ m²/người.
 - + Đất cây xanh toàn đô thị: $\geq 10,0$ m²/người.
- Chỉ tiêu về nhà ở: 42,0 m² sàn/ người (khu vực đô thị 43,0 m² sàn/người, khu vực nông thôn 33,0 m² sàn/người).

b. Các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật:

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Chỉ tiêu 2030	Chỉ tiêu 2040
1	Chỉ tiêu cây xanh			
	Các đô thị	m ² /người	≥ 10	≥ 10
	Các điểm dân cư nông thôn	m ² /người	≥ 2	≥ 2
2	Chỉ tiêu đất giao thông so với đất xây dựng đô thị			
	TT. Tân Thành (Đô thị loại IV)	%	≥ 17	≥ 17
	TT. Tân Bình và các đô thị mới (Tân Lập, Bình Mỹ) (Đô thị loại V)	%	≥ 16	≥ 17
3	Chỉ tiêu cấp điện			
	Khu vực đô thị	(W/người)	≥ 200	≥ 330
	Khu vực dân cư nông thôn	(W/người)	≥ 200	≥ 330
	Sản xuất công nghiệp, kho tàng (*)	kW/ha	50 -350	50 -350
4	Chỉ tiêu cấp nước			
	Nước sinh hoạt đô thị	lít/người	≥ 120	≥ 150
	Nước sinh hoạt nông thôn	/ngày đêm	≥ 100	≥ 120
	Cấp nước công nghiệp (*)	m ³ /ha	20	20
5	Chỉ tiêu thoát nước thải			
	Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được xử lý khu vực đô thị	% nước cấp	≥ 60	≥ 90
	Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được xử lý khu vực nông thôn	% nước cấp	≥ 60	≥ 60
	Tỷ lệ nước thải công nghiệp được xử lý	% nước cấp	100	100
6	Chỉ tiêu tính toán chất thải rắn (CTR)			
	CTR sinh hoạt			
	Khu vực đô thị	kg/người- ngày	≤ 0,8	≤ 0,9
	Khu vực nông thôn		≤ 0,8	≤ 0,8
	CTR công nghiệp (*)	tấn/ha	≥ 0,3	≥ 0,3
7	Tỷ lệ CTR được thu gom, xử lý			
	Khu vực đô thị	%	≥ 99	≥ 99
	Khu vực nông thôn	%	≥ 95	≥ 95
	CTR công nghiệp (*)	%	100	100
8	Hạ tầng viễn thông			
	Số thuê bao băng rộng di động trên 100 dân		100	100
	Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối cáp quang	%	100	100
(*) Tùy theo tính chất và loại hình sản xuất của khu công nghiệp sẽ xác định chỉ tiêu cụ thể khi thực hiện dự án				

9. Định hướng phát triển không gian vùng

a. Mô hình phát triển huyện Bắc Tân Uyên gồm một trung tâm, một vệ tinh và một hành lang:

- Khu trung tâm là thị trấn Tân Thành, mang tính chất trọng tâm hạt nhân đô thị, tập trung các công trình trung tâm hành chính, chính trị, công cộng, dịch vụ, thương mại, giáo dục đào tạo, y tế, thể thao, văn hóa, công viên cây xanh... Dân cư đô thị lan tỏa ra xung quanh tại các khu vực Tân Lập, Tân Định, Đất Cuốc, Tân Mỹ, Thường Tân.

- Một vệ tinh hỗ trợ phát triển gồm: thị trấn Tân Bình và đô thị Bình Mỹ phát triển đô thị - thương mại dịch vụ gắn với phát triển công nghiệp.

- Một hành lang phát triển: Hành lang phát triển nông nghiệp ven sông Bé, sông Đồng Nai, kết nối các điểm dân cư nông thôn, khai thác nông nghiệp và phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp chuyên canh, nông nghiệp hỗn hợp, du lịch sinh thái gắn với sông Bé và sông Đồng Nai.

b. Cấu trúc không gian phát triển huyện Bắc Tân Uyên được chia thành 03 vùng phát triển, cụ thể:

- Vùng 1: Vùng đô thị trung tâm gồm thị trấn Tân Thành và 04 xã Tân Lập, Đất Cuốc, Tân Mỹ, phía Nam xã Tân Định; mang tính chất trọng tâm hạt nhân đô thị của huyện; Tập trung các công trình trung tâm hành chính, chính trị, công cộng, dịch vụ, thương mại, các Khu, cụm công nghiệp gắn với các ngành công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến, chế biến nông sản, thực phẩm, sản xuất đầu vào cho nông nghiệp, sản xuất vật liệu xây dựng... và dân cư đô thị.

- Vùng 2: Vùng đô thị vệ tinh phía Tây gồm thị trấn Tân Bình, xã Bình Mỹ; là khu vực đô thị mới của huyện gắn với công nghiệp theo mô hình đô thị - công nghiệp - thương mại dịch vụ.

- Vùng 3: Vùng nông nghiệp ven sông Bé, sông Đồng Nai gồm các xã phía Đông là Tân Định, Hiếu Liêm, Lạc An và Thường Tân; là vùng phát triển nông nghiệp chính của huyện Bắc Tân Uyên với loại cây chủ đạo là cây có múi.

c. Phân bố hệ thống đô thị và các điểm dân cư nông thôn:

- Hệ thống đô thị tuân thủ theo định hướng Quy hoạch tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2050, trên địa bàn huyện định hướng phát triển 04 đô thị gồm:

- + Thị trấn Tân Thành: Quy mô dân số đô thị dự kiến đến năm 2030 khoảng 36.000 người, đến năm 2040 khoảng 75.000 người; Quy mô đất xây dựng đến năm 2030 là 1.008 ha và đến năm 2040 là 2.100 ha; Tính chất chức năng là đô thị loại IV, đóng vai trò là trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội của huyện.

+ Thị trấn Tân Bình: Quy mô dân số đến năm 2030 là 26.000 người, đến năm 2040 là 38.000 người; Quy mô đất xây dựng đến năm 2030 khoảng 700 ha và đến năm 2040 là 1.064 ha; Tính chất chức năng tiếp tục củng cố các tiêu chí đô thị loại V, là trung tâm kinh tế của huyện Bắc Tân Uyên; là trung tâm phát triển công nghiệp, dịch vụ, các khu ở với chất lượng cao, đầu mối giao thông quan trọng có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

+ Đô thị mới Tân Lập: Quy mô dân số đến năm 2030 là 15.000 người, đến năm 2040 là 30.000 người; Quy mô đất xây dựng đến năm 2030 là 420 ha và đến năm 2040 là 840ha; Tính chất chức năng định hướng đến 2030 được công nhận là đô thị loại V, là trung tâm công nghiệp - dịch vụ - đô thị mới của huyện.

+ Đô thị mới Bình Mỹ: Quy mô dân số đến năm 2030 là 25.000 người, đến năm 2040 là 45.000 người; Quy mô đất xây dựng đến năm 2030 khoảng 700 ha và đến năm 2040 là 1.260 ha; Tính chất chức năng định hướng đến 2030 được công nhận là đô thị loại V, là đô thị công nghiệp - dịch vụ mới của huyện; Phát triển các khu đô thị đồng bộ với hệ thống giao thông cấp vùng, cấp tỉnh.

- Định hướng phát triển các điểm dân cư nông thôn:

+ Đối với các xã thuộc vùng I (Đất Cuốc, Tân Mỹ, Tân Định) định hướng phát triển theo tiêu chí đô thị loại V để từng bước đô thị hóa đáp ứng các chỉ tiêu toàn huyện đạt đô thị loại IV và thành lập thị xã trong giai đoạn 2030 -2050.

+ Đối với các xã còn lại thuộc vùng III là vùng phát triển nông nghiệp ở phía Đông Nam, tại mỗi xã sẽ tổ chức một điểm dân cư trung tâm xã và các điểm dân cư nông thôn. Từ các điểm dân cư trung tâm xã được xác định trong đồ án quy hoạch vùng, các đồ án quy hoạch chung xã sẽ xác định cụ thể chức năng sử dụng đất và định hướng phát triển không gian của từng trung tâm xã, trong đó bao gồm vị trí công trình trụ sở, công trình công cộng, bố trí đất ở, bố trí giao thông cấp xã, bố trí các chức năng đất ngoài dân dụng khác

- Định hướng phát triển các khu vực phát triển đô thị:

+ Khu số 1 (Khu vực phát triển đô thị mới VD4-V) - Khu đô thị phức hợp, khoảng 500,8 ha, tại thị trấn Tân Thành và xã Tân Lập: Là khu ở, dịch vụ thương mại, vui chơi giải trí, sân golf của huyện, phát triển gắn với đường Vành đai 4, ĐT.745, khu công nghiệp VSIP3, Đất Cuốc.

+ Khu số 2 (Khu vực phát triển đô thị mới Bắc Tân Uyên 1) - Khu đô thị phức hợp, khoảng 290 ha, tại thị trấn Tân Thành: Là khu ở, y tế, giáo dục, thể thao đa năng gắn với phát triển của đường QL.13C, Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng, KCN Bắc Tân Uyên 2 và các cụm công nghiệp.

+ Khu số 3 (Khu vực phát triển đô thị mới Bình Mỹ gắn với KCN Bắc Tân Uyên 1) - Khu đô thị phức hợp, khoảng 586ha: Là khu vực phát triển nhà ở, dịch vụ công nghiệp, dịch vụ thương mại của đô thị Bình Mỹ tận dụng ảnh hưởng của đường Vành đai 4, Cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành và Khu công nghiệp Bắc Tân Uyên 1.

+ Khu số 4 (Khu vực phát triển đô thị mới Đất Cuốc) - Khu đô thị phức hợp, khoảng 35,88ha, tại xã Đất Cuốc: Là khu vực phát triển nhà ở, dịch vụ thương mại của xã Đất Cuốc.

+ Khu số 5 (Khu vực phát triển đô thị mới VĐ4-X) - Khu đô thị phức hợp, khoảng 528 ha, tại xã Bình Mỹ: Là khu vực dọc theo đường Cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành. Đây là khu vực phát triển nhà ở, dịch vụ công nghiệp, dịch vụ thương mại gắn liền với đô thị Tân Uyên.

+ Khu số 6 (Khu vực phát triển đô thị mới VĐ4-VI) - Khu đô thị xanh, logistics, dịch vụ, khoảng 6.040 ha, tại xã Tân Mỹ và xã Thường Tân: Là khu ở, dịch vụ thương mại, công nghiệp của huyện, phát triển gắn với đường Vành đai 4. Trong khu vực quy hoạch có cụm mỏ đá Tân Mỹ và cụm mỏ đá Thường Tân đang hoạt động, định hướng tiếp tục khai thác theo giấy phép đã được cấp và định hướng của Quy hoạch tỉnh đã phê duyệt; Tùy theo công suất khai thác cụ thể từng giai đoạn sẽ có lộ trình chuyển đổi các mỏ đá hết hạn khai thác phù hợp với định hướng phát triển đô thị tại khu vực này.

+ Khu số 7 (Khu vực phát triển đô thị mới Bắc Tân Uyên 2) - Khu đô thị phức hợp, khoảng 285,3ha, tại thị trấn Tân Thành: Là khu đô thị kết hợp phát triển các công trình sự nghiệp, giáo dục, y tế, văn hóa... và các khu ở hỗn hợp.

- Định hướng phát triển các khu nhà ở xã hội, nhà ở công nhân:

+ Tuân thủ Quyết định số 1696/QĐ-UBND ngày 10/6/2024 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt Đề án phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

+ Bố trí quỹ đất nhà ở xã hội, nhà ở công nhân phục vụ cho các Khu công nghiệp dự kiến hình thành trên địa bàn huyện với tổng diện tích dự kiến 110,15ha, cụ thể: Khu NOXH-NOCN Tân Thành 1, quy mô khoảng 19,9ha (thuộc Khu vực phát triển đô thị Khu số 1 tại thị trấn Tân Thành và xã Tân Lập); Khu NOXH - NOCN Tân Thành 2, quy mô khoảng 13ha (thuộc Khu vực dự trữ phát triển tại Tân Thành); Khu NOXH-NOCN Bình Mỹ, quy mô khoảng 55ha (thuộc Khu vực phát triển đô thị Khu số 3 tại xã Bình Mỹ); còn lại phát triển khoảng 22,25ha NOXH - NOCN theo chỉ tiêu 20% trong các dự án khu đô thị, khu nhà ở theo quy định pháp luật.

+ Vị trí, quy mô, nhiệm vụ của các công trình, dự án sẽ được tính toán, lựa chọn, xác định cụ thể trong quy hoạch cấp thấp hơn và cụ thể hóa trong quá trình lập, phê duyệt dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.

d. Phân bố các vùng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp:

- Danh mục Khu, cụm công nghiệp:

TT	Tên Khu/Cụm CN	Địa điểm	Quy mô (ha)
A	Khu công nghiệp		4.513,88
1	KCN Đất Cuốc	xã Đất Cuốc	523,22
2	KCN Tân Bình	TT. Tân Bình	Tổng diện tích KCN là 352,5ha, trong đó phạm vi thuộc địa phận huyện Bắc Tân Uyên là 248ha.
3	KCN VSIP II	TT. Tân Bình	Tổng diện tích KCN là 1.323,74ha, trong đó phạm vi thuộc địa phận huyện Bắc Tân Uyên là 164,0ha.
4	KCN VSIP III	xã Tân Lập	804
5	KCN Tân Lập I	xã Tân Lập	200
6	KCN Bắc Tân Uyên 1	xã Bình Mỹ	Tổng diện tích KCN là 786,0ha, trong đó phạm vi thuộc địa phận huyện Bắc Tân Uyên là 591,66ha
7	KCN Bắc Tân Uyên 2	TT. Tân Thành, xã Tân Định, xã Tân Lập	425
8	KCN Bắc Tân Uyên 3	xã Tân Lập	288
9	KCN Bắc Tân Uyên 4	xã Bình Mỹ	770
10	KCN Bắc Tân Uyên 5	xã Tân Mỹ	500
B	Cụm công nghiệp		582,44
1	CCN Tân Mỹ	xã Tân Mỹ	88,94
2	CCN Tân Mỹ 2	xã Tân Mỹ	75
3	CCN Tân Mỹ 3	xã Tân Mỹ	50
4	CCN Tân Định 1	xã Tân Định	68,5
5	CCN Tân Định 2	xã Tân Định	75
6	CCN Tân Định 3	xã Tân Định	75
7	CCN Tân Định 4	xã Tân Định	75
8	CCN Tân Định 5	xã Tân Định	75

- Khu vực phát triển Logistic: Xây dựng mới các trung tâm Logistic, ICD, Cảng cạn nhằm tận dụng lợi thế về phát triển giao thông vận tải theo các tuyến đường giao thông cấp quốc gia và cấp vùng đi qua địa bàn: Trung tâm kho vận chuyển, dịch vụ Logistics phục vụ KCN VSIP 3 và KCN KSB (Đất Cuốc) quy mô khoảng 23,6ha tại xã Đất Cuốc; Trung tâm Logistics chuyên dụng phục vụ sân bay, cảng biển (kho hàng không kéo dài) kết nối trực tiếp đến sân bay Biên Hòa, sân bay Long Thành, cụm cảng Cái Mép thông qua đường Vành đai 4 quy mô khoảng 50ha tại xã Tân Mỹ; Cảng cạn

Bắc Tân Uyên quy mô khoảng 20ha; Định hướng nghiên cứu phát triển Cảng cạn tại Khu công nghiệp Bắc Tân Uyên 1 gắn với đầu mối giao thông đường Vành đai 4 đi qua khu vực; Vị trí, quy mô cụ thể của các công trình, dự án sẽ được tính toán, lựa chọn, xác định cụ thể trong quy hoạch cấp thấp và cụ thể hóa trong quá trình lập, phê duyệt dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.

- Khu vực khai thác khoáng sản tuân thủ Quy hoạch tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, cụ thể như sau:

+ Đối với các khu vực khai thác đá xây dựng, sét gạch ngói tiếp tục thực hiện theo định hướng Quy hoạch tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2050. Khu vực cụm mỏ đá Tân Mỹ và cụm mỏ đá Thường Tân tiếp tục khai thác theo giấy phép đã được cấp và định hướng của Quy hoạch tỉnh đã phê duyệt; Tùy theo công suất khai thác cụ thể từng giai đoạn sẽ có lộ trình chuyển đổi các mỏ đá hết hạn khai thác phù hợp với định hướng phát triển đô thị tại khu vực này.

+ Các mỏ Kaolin đã hết thời hạn giấy phép khai thác (Mỏ Kaolin Tân Lập, Mỏ Kaolin Đất Cuốc) khẩn trương hoàn thành công tác đóng cửa mỏ; Định hướng sau khi đóng cửa mỏ xem xét chuyển đổi các mỏ này thành khu vực kêu gọi đầu tư phát triển đô thị trong đó dành tối thiểu 20% quỹ đất để bố trí công viên cây xanh tập trung cho đô thị.

+ Đối với đất san lấp không khoanh định vùng quy hoạch khai thác, các hoạt động khai thác đất san lấp chủ yếu là hạ cao độ hoặc dôi dư trong các dự án đầu tư xây dựng công trình đã được duyệt. Vị trí, quy mô, khối lượng, thời gian khai thác cụ thể sẽ được xác định trong các giấy phép khai thác của cơ quan có thẩm quyền.

+ Các vị trí khai thác được cụ thể hóa trong các đồ án quy hoạch cấp thấp hơn làm cơ sở quản lý và triển khai các thủ tục đầu tư khai thác.

e. Phân bố các vùng nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản:

- Trồng trọt: Cây cao su giảm dần diện tích để chuyển sang cây ăn trái và đất xây dựng đô thị; Cây ăn trái tập trung phát triển mạnh vùng chuyên canh cây có múi trên địa bàn 03 xã Hiếu Liêm, Lạc An, Tân Định; Các loại rau, hoa, cây cảnh được đẩy mạnh phát triển ở các khu vực đất trồng cây hàng năm; Cây lúa giữ lại diện tích đất lúa theo phân bổ chỉ tiêu cấp tỉnh.

- Chăn nuôi: Bố trí các khu chăn nuôi kết hợp trồng trọt tập trung tại Đất Cuốc (100 ha), Tân Định (291 ha), Hiếu Liêm (334 ha).

- Nông nghiệp công nghệ cao: Bố trí tại Tân Thành (153 ha), Tân Bình (208 ha), Bình Mỹ (230 ha), Tân Định (444 ha).

- Về lâm nghiệp: tuân thủ theo Quy hoạch tỉnh Bình Dương, diện tích đất rừng sản xuất trên địa bàn huyện Bắc Tân Uyên là 807,89ha.

f. Phân bố các vùng du lịch, vùng cảnh quan, bảo tồn thiên nhiên:

- Phát triển du lịch giải trí, nghỉ dưỡng tại khu vực hồ Đá Bàn; Du lịch nông nghiệp kết hợp nghỉ dưỡng tại khu vực ven sông Đồng Nai và sông Bé ở Lạc An, Hiếu Liêm, Tân Định và Bình Mỹ; Ngoài ra kết hợp với du lịch văn hóa, lịch sử tại các khu di tích trên địa bàn huyện.

- Xác định các vùng bảo vệ di tích xung quanh các di tích gồm khu di tích lịch sử chiến khu D ở xã Đất Cuốc, di tích khảo cổ Dốc Chùa ở xã Tân Mỹ, miếu bà Đất Cuốc, di tích Mộ cổ Đức ông Trần Thượng Xuyên ở xã Tân Mỹ.

- Hạn chế xây dựng trong vùng có nguy cơ ngập lụt do ảnh hưởng biến đổi khí hậu; các khu vực ven sông có nguy cơ sạt lở, không ổn định nền đất.

g. Tổ chức hệ thống trung tâm hành chính - chính trị, hạ tầng xã hội và thương mại dịch vụ:

- Hệ thống trụ sở hành chính - chính trị

- + Giữ nguyên Trung tâm hành chính huyện bố trí tập trung tại thị trấn Tân Thành bao gồm các công trình trụ sở, cơ quan cấp huyện trong khu trung tâm hành chính huyện.

- + Hệ thống công trình hành chính, quốc phòng, an ninh và dịch vụ công khu vực các xã/ thị trấn: bao gồm cơ quan hành chính, trụ sở chỉ huy quân sự, công an, dịch vụ công của các xã và thị trấn tập trung tại trung tâm các xã/ thị trấn. Vị trí và quy mô đầu tư xây dựng công trình được xác định cụ thể trong đồ án quy hoạch cấp thấp hơn.

- Hệ thống y tế

- + Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị Trung tâm Y tế huyện, trạm y tế xã, thị trấn để đáp ứng gia tăng dân số cơ học khi đầu tư hoàn thành các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn huyện.

- + Kêu gọi đầu tư các phòng khám đa khoa tư nhân bằng nguồn vốn xã hội hóa. Trong các dự án khu dân cư mới định hướng bố trí quỹ đất y tế theo quy định để xây dựng các phòng khám đa khoa tư nhân nhằm đảm bảo nhu cầu khám chữa bệnh cho người dân.

- Hệ thống giáo dục, đào tạo

- + Giai đoạn 2021-2030, tiếp tục đầu tư xây dựng các trường học thuộc danh mục ưu tiên đầu tư; tiếp tục cải tạo, bổ sung số phòng học tại các trường hiện hữu; Đến giai đoạn năm 2040, tổng diện tích đất giáo dục và đào tạo khoảng 85,5ha.

- + Bố trí quỹ đất xây dựng Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên của huyện với quy mô 3,0 ha và trường trung học Tạo nguồn của huyện với quy mô 3,0ha trên địa bàn xã Tân Thành.

+ Khuyến khích xã hội hóa giáo dục ngoài công lập, chất lượng cao theo hướng trường đa cấp học.

+ Hệ thống giáo dục sau trung học phổ thông: quy hoạch bổ sung khu vực phát triển các trường đại học trên địa bàn, dự kiến bố trí: khu đất Trường cao đẳng công nghệ và nông nghiệp Nam Bộ quy mô khoảng 290ha tại xã Lạc An; Kêu gọi đầu tư hệ thống giáo dục đào tạo nghề, các trường cao đẳng, đại học... tại một số khu vực dự kiến phát triển đô thị trên địa bàn.

+ Vị trí, ranh giới và quy mô các công trình sẽ được xác định cụ thể trong đồ án quy hoạch cấp thấp hơn.

- Hệ thống văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao

+ Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thiết chế văn hóa – thể thao từ tuyến xã đến cấp đạt chuẩn Quốc gia, đáp ứng nhu cầu của người dân.

+ Tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa. Đồng thời làm tốt công tác sưu tầm, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể trên địa bàn để giáo dục truyền thống và kết hợp văn hóa với du lịch.

- Hệ thống thương mại, dịch vụ

+ Phát triển dịch vụ vận tải dọc theo các trục đường chính, dịch vụ công nghiệp, dịch vụ tài chính để hỗ trợ cho sự phát triển các KCN.

+ Phát triển các công trình thương mại, dịch vụ tại 04 đô thị.

+ Phát triển các khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn tại các xã; Xây dựng các trung tâm phân phối, chế biến nông sản hiện đại tại các xã Tân Định, Hiếu Liêm và Lạc An.

+ Phát triển loại hình du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, du lịch chăm sóc sức khỏe ở xã Hiếu Liêm, Lạc An, Tân Định, Bình Mỹ để hình thành điểm du lịch mới cho tuyến du lịch ven sông Đồng Nai và sông Bé.

+ Hình thành trung tâm kinh doanh hàng hóa chuyên dùng, chợ đầu mối nông sản khoảng 120ha tại Bình Mỹ gắn với trục đường Cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành và khu vực phát triển công nghiệp và đô thị phía Tây của huyện tại Bình Mỹ và Tân Bình

- Hệ thống công viên cây xanh:

+ Thực hiện Đề án cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương với diện tích cây xanh đô thị yêu cầu là 280,00ha.

+ Phát triển hệ thống công viên cây xanh tập trung tại các khu vực phát triển đô thị, trung tâm các thị trấn, đô thị mới và các xã trên địa bàn đảm bảo chỉ tiêu 10m²/người đối với khu vực đô thị và 2m²/người đối với khu vực nông thôn.

+ Vị trí, ranh giới và quy mô các công viên cây xanh sẽ được xác định cụ thể trong đồ án quy hoạch cấp thấp hơn.

10. Các quy hoạch cần lập theo các giai đoạn phát triển

- Điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Tân Thành, thị trấn Tân Bình đến năm 2040.

- Các Quy hoạch chung đô thị mới: đô thị Tân Lập, đô thị Bình Mỹ đến năm 2040.

- Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng các xã trên địa bàn.

- Quy hoạch xây dựng các khu chức năng.

11. Định hướng phát triển hệ thống giao thông

a. Hệ thống đường cấp quốc gia, cấp vùng:

- Cao tốc Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành: Quy hoạch đạt tiêu chuẩn đường cao tốc với quy mô 6 làn xe, lộ giới quy hoạch dự kiến 60m (*Quy mô mặt cắt ngang từng giai đoạn đầu tư theo Quyết định phê duyệt chi tiết dự án*).

- Đường Vành Đai 4 - Thành phố Hồ Chí Minh: Quy hoạch đạt tiêu chuẩn đường cao tốc với 8 làn xe, lộ giới 74,5m (*Quy mô mặt cắt ngang từng giai đoạn đầu tư theo Quyết định phê duyệt chi tiết dự án*).

- Đường Quốc lộ 13B: đường cấp III, quy mô 6 làn xe; tuyến đi trùng đường ĐT.741 có lộ giới 54,0m.

- Đường Quốc lộ 13C: đường cấp III, quy mô 6 làn xe, lộ giới dự kiến 60m.

- Đường Quốc lộ 56B (dự kiến Vành đai 5 -Tp. HCM): đường cấp III, quy mô tối thiểu 4 làn xe, lộ giới dự kiến 60m; Định hướng nâng cấp thành tuyến cao tốc vành đai.

b. Hệ thống đường tỉnh:

Trên cơ sở Quy hoạch tỉnh Bình Dương, xác định điều chỉnh, sắp xếp lại hệ thống đường tỉnh và điều chỉnh lại hệ thống tên đường đi qua địa bàn huyện Bắc Tân Uyên gồm:

- ĐT.741 hiện hữu trên địa bàn huyện Bắc Tân Uyên nâng cấp lên thành đường QL.13B.

- ĐT.742: Điểm đầu Km0+000 tại ngã ba Sao Quỳ - giáp QL.13, điểm cuối Km23+870 giao với ĐT.747 tại thị trấn Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên. Tuyến dài 23,87km (trong đó đoạn qua địa bàn huyện Bắc Tân Uyên dài khoảng 5,6km). Tuyến đường mang tính chất kết nối khu vực với khu liên hợp công nghiệp - dịch vụ - đô thị Bình Dương, tuyến đường kết nối TP. Tân Uyên, huyện Bắc Tân Uyên với thành phố Thủ Dầu Một. Tuyến đạt cấp II, quy mô 6 làn xe, lộ giới 42,0m.

- ĐT.742B: Điểm đầu Km0+000 tại giao ĐT.746F, xã Tân Định, huyện Bắc Tân Uyên. Điểm cuối Km 48+000 giao ĐT.744 (phường An Tây, TP. Bến Cát, gần cảng Rạch Bắp). Tuyến đi qua TP Bến Cát, huyện Bàu Bàng, huyện Phú Giáo và huyện Bắc Tân Uyên. Tuyến dài 40km (trong đó đoạn qua địa bàn huyện Bắc Tân Uyên dài khoảng 6,3km). Quy hoạch đạt tiêu chuẩn đường cấp II, quy mô 6 làn xe, lộ giới 42-60m đoạn từ giao ĐT.748C đến ĐT.744 có lộ giới 62m. Tuyến có 01 đoạn khoảng 9 km đi trùng ĐT.745, đoạn đi trùng ĐT.745 có lộ giới 60m, Chiều dài tuyến không bao gồm đoạn đi trùng.

- ĐT.745 (Vành đai 5 -Vành đai tỉnh Bình Dương): Điểm đầu Km0+000 tại giao đường Vành đai 4 - TP.HCM (ranh huyện Bắc Tân Uyên và TP. Tân Uyên), điểm cuối Km 58+000 ranh xã Thanh Tuyền, huyện Dầu Tiếng với huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh. Tuyến dài 58 km (trong đó đoạn qua địa bàn huyện Bắc Tân Uyên dài khoảng 12,5km), đường cấp II, quy mô 6 làn xe, lộ giới 60m. Tuyến đi qua các huyện Bắc Tân Uyên, Phú Giáo, Bàu Bàng và Dầu Tiếng.

- ĐT.745B (Vành đai 4,5 - Vành đai tỉnh Bình Dương): Điểm đầu Km0+000 tại giao QL56B, (xã Tân Định, huyện Bắc Tân Uyên), Điểm cuối Km 53+000 tại giao ĐT.744 (xã Thanh Tuyền, huyện Dầu Tiếng). Tuyến dài 53 km (trong đó đoạn qua địa bàn huyện Bắc Tân Uyên dài khoảng 24,35km). Quy hoạch đường cấp II, quy mô tối thiểu 4 làn xe, lộ giới 42-60m.

- ĐT.746: Tuyến dài 50 km (xây dựng mới khoảng 9,5km gồm đoạn từ điểm cuối của ĐT.746 hiện hữu kéo dài theo đường Thủ Khoa Huân, xuống đường Cầu Tàu, kết nối sang TP HCM và 1 số đoạn kết nối sang tỉnh Đồng Nai tại cầu Hiếu Liêm 2, trong đó đoạn qua địa bàn huyện Bắc Tân Uyên dài khoảng 25,2km). Điểm đầu Giao QL.56B, xã Hiếu Liêm, Bắc Tân Uyên (gần cầu Hiếu Liêm), điểm cuối tại phường Bình Nhâm, Tp. Thuận An (cầu Tàu). Đoạn còn lại của ĐT.746 hiện hữu chuyển thành ĐT.746F và QL.56B, các đoạn còn lại chuyển thành đường địa phương. Đường đạt cấp II, quy mô 6 làn xe, lộ giới 42,0m Tuyến đường có vai trò kết nối các trung tâm của TP. Tân Uyên với trung tâm các xã thuộc huyện Bắc Tân Uyên và kết nối sang tỉnh Đồng Nai và Tp. Hồ Chí Minh.

- ĐT.746B: Tuyến nằm trong huyện Bắc Tân Uyên, dài 15,5 km. Điểm đầu Km0+000 giao QL.13C, xã Tân Định, điểm cuối Km 15+500 tại giao ĐT.746, xã Tân Mỹ, đường đạt cấp III và đường đô thị, quy tối thiểu 4 làn xe, lộ giới 42m. Đối với các đoạn đi trùng ĐH.411 và đường tạo lực Bắc Tân Uyên – Phú Giáo – Bàu Bàng thì lộ giới quy hoạch giữ nguyên như hiện hữu. Đây là tuyến kết nối trung tâm TP. Tân Uyên và trung tâm huyện Bắc Tân Uyên.

- ĐT.746C: Tuyến nằm trong huyện Bắc Tân Uyên, dài 12km. Điểm đầu Km0+000 tại giao QL.56B, xã Hiếu Liêm, điểm cuối Km12+000 giao ĐT.746E, xã Tân Mỹ, đường đạt cấp III, tối thiểu 4 làn xe, lộ giới 42m.

- ĐT.746D: Tuyến dài 2,5 km. Điểm đầu Km0+000 giao ĐT.747, phường Yên Hưng, Tp Tân Uyên, điểm cuối Km 2+500 tại giao ĐT.746B, xã Tân Mỹ, Bắc Tân Uyên, đường đạt tiêu chuẩn cấp III, đường đô thị, quy mô tối thiểu 4 làn xe, lộ giới 42m. Đây là tuyến kết TP. Tân Uyên và huyện Bắc Tân Uyên.

- ĐT.746E: Tuyến nằm trong huyện Bắc Tân Uyên, dài 14,5km. Điểm đầu Km0+000 tại giao ĐT.746, xã An Lạc, điểm cuối Km14+500 tại cầu Tân Hiền Thường Tân, xã Tân Mỹ, đường đạt cấp III, tối thiểu 4 làn xe, lộ giới 42m.

- ĐT.746F: Điểm đầu giao QL.56B, xã Tân Định, Bắc Tân Uyên, điểm cuối giao ĐT.747C, phường Hội Nghĩa, TP. Tân Uyên, dài 18 km (ĐT.746 hiện hữu) (trong đó đoạn qua địa bàn huyện Bắc Tân Uyên dài khoảng 14,7km), cấp II, quy mô tối thiểu 4 làn xe, lộ giới 42m.

- ĐT.746G: tuyến nằm trong huyện Bắc Tân Uyên. Điểm đầu giao QL.13C, xã Lạc An, Bắc Tân Uyên, điểm cuối tại cầu Tân An – Lạc An, xã Lạc An, Bắc Tân Uyên, dài 6,5 km, cấp III, tối thiểu 4 làn xe, lộ giới 42m.

- ĐT.747 (ĐT.747A hiện hữu): Điểm đầu Km0+000 tại điểm đầu giao ĐT.743 tại ngã ba Tân Ba, điểm cuối Km 31+000 giao QL.13B (ĐT.741 hiện hữu) tại ngã ba Cổng Xanh, dài 31 km (trong đó đoạn qua địa bàn huyện Bắc Tân Uyên dài khoảng 8,4km), đường đạt cấp II, quy mô 6 làn xe (trừ các đoạn đi qua đô thị được quy hoạch theo đường đô thị), lộ giới 42m. Tuyến đường trục chính quan trọng của TP. Tân Uyên, tuyến đường có vai trò tạo động lực phát triển khu vực phía Đông Nam và Đông Bắc TP. Tuyến kết nối các trung tâm của thị TP. Tân Uyên với trung tâm huyện Bắc Tân Uyên theo hướng Bắc Nam. Tuyến có 01 nhánh nối sang tỉnh Đồng Nai qua cầu Thanh Hội 2.

c. Hệ thống đường huyện

- Phát triển các trục giao thông theo các hướng Bắc Nam và Đông Tây, tăng cường sự liên kết giữa các khu vực trong huyện và các địa phương lân cận.

- Nâng cấp các tuyến đường cấp huyện đạt chuẩn cấp III, cấp IV để đảm bảo nhu cầu lưu thông và vận chuyển hàng hóa. Cải tạo, nâng cấp các đầu mối giao thông đảm bảo nhu cầu giao lưu thông suốt.

- Quy hoạch dự trữ quỹ đất để cải tạo và xây dựng các công trình đầu mối giao thông trong tương lai.

d. Giao thông nông thôn:

- Mạng lưới giao thông đường xã được triển khai trong quy hoạch chung xã, thị trấn với cấp đường tối thiểu đạt loại A nông thôn; từng bước phấn đấu đến năm 2030 đạt 100% nhựa hóa, bê tông hóa đường cấp xã; các tuyến ngõ hẻm cứng hóa đạt 100%.

e. Bến bãi

- Xây dựng mới: Bến xe Tân Thành, quy mô bến loại III trở lên tại trung tâm thị trấn Tân Thành; Bến xe Tân Bình kết hợp làm trạm trung chuyển tại thị trấn Tân Bình.
- Quy hoạch bến bãi phục vụ các tuyến vận tải liên tỉnh và các tuyến vận tải có cự ly dài, quy hoạch trạm dừng nghỉ nằm trên các tuyến đường quan trọng, huyết mạch và được thể hiện cụ thể trong các quy hoạch cấp độ thấp hơn.

f. Giao thông công cộng

- Định hướng phát triển giao thông công cộng bằng phương tiện xe buýt là chủ yếu; Các tuyến xe buýt được tổ chức thông qua các trục giao thông chính trên địa bàn huyện (đường tỉnh, đường huyện ...) kết nối giữa các khu vực bao gồm các bến xe nội huyện và liên huyện.

- Phát triển các tuyến kết nối các khu vực vào khu vực trung tâm thị trấn Tân Thành; Giữ nguyên lộ trình các tuyến đang khai thác hiệu quả, xác định các trục chính và điều chỉnh lại một số tuyến để phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội trong tương lai của huyện Bắc Tân Uyên.

- Giai đoạn sau 2030, quy hoạch các tuyến đường sắt đô thị gồm:

+ Tuyến số 3 (Bắc Tân Uyên -Tp. HCM) (điều chỉnh tuyến số 4 và 5 QĐ 4291/QĐ-UBND ngày 24/12/2014): dài khoảng 29,8km (đoạn qua địa bàn huyện Bắc Tân Uyên khoảng 3,5km), tuyến đi từ Tân Mỹ, Bắc Tân Uyên đi song song đi song song với ĐT.746B qua KCN Nam Tân Uyên, tiếp tục chạy song song với ĐT.747B, ĐT.743B qua khu vực trung tâm Tp. Tân Uyên, chạy qua các KCN lớn của Tp. Thuận An, Tp. Dĩ An đến Ga Dĩ An, kết nối với tuyến ĐSĐT vành đai của Tp. Hồ Chí Minh tại khu vực ngã tư Gò Dưa. Giai đoạn trước 2030, triển khai đoạn dài khoảng 23,3km, từ ga kết nối với tuyến ĐSĐT số 4 tại Uyên Hưng, Tp. Tân Uyên, đến kết nối với tuyến ĐSĐT vành đai Tp. Hồ Chí Minh tại khu vực ngã tư Gò Dưa, đoạn còn lại triển khai sau năm 2030.

+ Tuyến số 5 (cầu Thủ Biên, Bắc Tân Uyên -thành phố mới -cầu Phú Thuận, thành phố Bến Cát): dài khoảng 48,2km (đoạn qua địa bàn huyện Bắc Tân Uyên khoảng 12,4km), tuyến đi từ Tp. Bến Cát chạy song song với cao tốc Vành đai 4 - TP.HCM tới TP mới, TP.Tân Uyên, Bắc Tân Uyên, tuyến kết nối khu vực phía Tây qua trung tâm tỉnh sang khu vực phía Đông. Đồng thời, tuyến kết nối với tuyến số 2 của Tp. HCM, tuyến ĐSĐT của Đồng Nai với CHKQT Long Thành.

+ Tuyến ĐSĐT số 8 (Bắc Tân Uyên -Phú Giáo): tuyến dài 28,6km (đoạn qua địa bàn huyện Bắc Tân Uyên khoảng 17km), tuyến đi từ trung tâm Bắc Tân Uyên theo ĐT.746B, QL.13C, TL Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng tới trung tâm Phú Giáo, đồng thời trung chuyển qua tuyến số 3 về TP. HCM.

+ Định hướng bố trí 1 điểm TOD Tân Mỹ tại khu vực nhà ga chuyển tiếp giữa 3 tuyến đường sắt đô thị số 3, số 5 và số 8, quy mô khoảng 50ha gần với Khu vực phát triển đô thị Khu số 6 (Khu vực phát triển đô thị mới VĐ4-VI) 6.040ha.

12. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a. Cao độ nền

- Khu vực hiện hữu: Bám sát theo cao độ địa hình tự nhiên của khu vực thiết kế.
- Đối với khu vực xây dựng mới: Quy hoạch nâng cao nền đất vượt đỉnh lũ tính toán của sông Bé và sông Đồng Nai với cao trình $H_{min} \geq H_{ngập} + 0,5m$ cho khu vực để đảm bảo hạn chế ngập lụt khi mưa lớn và ảnh hưởng của triều cường. Dọc hệ thống sông Bé, sông Đồng Nai hiện hữu cần có biện pháp có biện pháp gia cố bờ sông hạn chế việc xói mòn sạt lở bờ sông.

b. Thoát nước mưa

- Hệ thống thoát nước mưa được thu gom vào các tuyến thu gom thoát nước chính, sau đó đổ ra các nhánh suối, kênh rạch và thoát vào hệ thống sông Bé và sông Đồng Nai.
- Thực hiện cải tạo, nạo vét, mở rộng và kiên cố hoá lòng kênh các tuyến suối hiện hữu để đảm bảo tiêu thoát nước vào mùa mưa.
- Cải tạo hồ Đá Bàn thành hồ cảnh quan và điều hòa nước cho khu vực.
- Đầu tư cải tạo tuyến Suối Tân Lợi bắt nguồn từ xã Tân Lập chảy qua xã Đất Cốc, Tân Mỹ, Thường Tân và thoát ra sông Đồng Nai với tổng chiều dài tuyến suối khoảng 22,0km đảm bảo cho nhu cầu thoát nước mưa của đô thị Tân Thành, Tân Lập và các KCN VSIP III, KSB.
- Đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước mưa hoàn chỉnh trên các tuyến đường trong khu vực các đô thị và các khu dân cư quy hoạch mới để đảm bảo thoát nước mưa của khu vực được an toàn và hiệu quả.

c. Cấp nước

- Khu vực đô thị:
 - + Khai thác hợp lý các công trình cấp nước hiện có, mở rộng, nâng cấp và đầu tư xây dựng mới các công trình cấp nước phù hợp với định hướng phát triển của các đô thị và khu vực phát triển công nghiệp trong giai đoạn đầu và có định hướng cho giai đoạn sau. Đến năm 2030, tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch đạt 100%.
 - + Sử dụng nguồn cấp nước từ các nhà máy nước lân cận trong khu vực: Nhà máy nước Tân Hiệp công suất 500.000 m³/ngđ; Nhà máy nước Uyên Hưng công suất 140.000 m³/ngđ.

+ Đến năm 2030 với định hướng phát triển đô thị và công nghiệp trên địa bàn huyện, nhu cầu dùng nước của khu vực sẽ tăng; Dự kiến bố trí quỹ đất dự phòng tùy theo nhu cầu cấp nước và tình hình thực tế trong việc vận hành và điều phối của đơn vị cấp nước để xem xét đầu tư Nhà máy nước/Trạm bơm tăng áp Bắc Tân Uyên với công suất dự kiến khoảng 50.000m³/ngđ và Nhà máy nước/Trạm bơm tăng áp Tân Thành với công suất dự kiến khoảng 30.000 m³/ngđ cấp nước cho Đô thị Tân Thành, Tân Lập, Bình Mỹ, hỗ trợ đầu nối với đô thị Tân Bình và hoạt động của các khu công nghiệp trên địa bàn.

+ Đến năm 2040, nếu nhu cầu dùng nước của hoạt động đô thị và công nghiệp tăng cao xem xét nâng công suất Nhà máy nước Bắc Tân Uyên lên 100.000m³/ngđ.

+ Khu, cụm công nghiệp:

+ Hạn chế khai thác nguồn nước ngầm.

+ Tùy theo điều kiện thực tế của từng khu, cụm công nghiệp sẽ thực hiện đầu nối với các nhà máy cấp nước tập trung hiện có hoặc đầu tư xây dựng mới theo quy hoạch.

- Khu vực nông thôn

+ Hạn chế việc khai thác nguồn nước ngầm tự phát của người dân, cần quan tâm ưu tiên khai thác nước mặt.

+ Từng bước mở rộng mạng lưới cấp nước từ các Nhà máy nước tập trung đến các xã; Các trạm cấp nước hiện có chuyển thành các trạm bơm tăng áp và được dùng để dự phòng sử dụng nguồn nước ngầm.

+ Tại các vùng dân cư rải rác chưa có điều kiện cấp nước máy, triển khai chương trình nước sạch nông thôn tập trung lắp đặt các hệ thống lọc nước hộ gia đình.

+ Đến năm 2030, tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch qua xử lý đạt 80%.

+ Xây dựng lộ trình nâng công suất các trạm cấp nước sinh hoạt nông thôn theo định hướng quy hoạch.

d. Định hướng quy hoạch thoát nước thải

- Đối với Khu, cụm công nghiệp:

+ Xây dựng hệ thống thoát nước mưa tách riêng với nước thải công nghiệp, trạm xử lý được xây dựng ngay trong Khu, cụm công nghiệp, nước thải công nghiệp được làm sạch đạt tiêu chuẩn theo quy định trước khi thoát ra nguồn tiếp nhận.

+ Khuyến khích các nhà máy công nghiệp áp dụng kỹ thuật sản xuất sạch hơn, tuần hoàn dòng nước thải sau khi xử lý đối với các công ty đặc thù có lượng nước thải sinh hoạt lớn.

- Đối với khu vực đô thị và các khu dân cư tập trung nông thôn:

+ Xây dựng hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt riêng với hệ thống thu gom nước mưa ở các khu vực đô thị, khu nhà ở dân cư mới. Tại mỗi hộ gia đình sẽ đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải chung của toàn đô thị, khu dân cư. Đầu tư Nhà máy xử lý nước thải Tân Thành có công suất dự kiến khoảng 20.000m³/ngđ, quy mô khoảng 7,0ha (thuộc ranh KVPTĐT VĐ4-V) để xử lý nước thải tập trung cho vùng đô thị trung tâm gồm TT. Tân Thành, xã Tân Lập, xã Đất Cuốc và Tân Định) và Nhà máy xử lý nước thải Bình Mỹ có công suất dự kiến khoảng 12.000m³/ngđ, quy mô khoảng 6,26ha (thuộc ranh KVPTĐT VĐ-X) để xử lý nước thải cho vùng đô thị vệ tinh phía Tây gồm xã Bình Mỹ và TT. Tân Bình; Tại các xã do địa hình sông suối chia cắt sẽ đầu tư xây dựng các trạm xử lý nước thải quy mô nhỏ để thu gom xử lý nước thải của các điểm dân cư tập trung tại nông thôn.

+ Đối với các khu vực dân cư phân tán, thưa thớt chưa có trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, khuyến khích sử dụng các mô hình xử lý nước thải cho phép chất lượng nước thải đầu ra đạt quy chuẩn và không gây ảnh hưởng tới môi trường.

e. Cấp điện:

Phát triển hệ thống công trình cấp điện theo hướng đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu điện sinh hoạt, sản xuất trên địa bàn huyện, phù hợp với Quy hoạch tỉnh Bình Dương và Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia (Quy hoạch điện VIII), cụ thể:

- Lưới điện 500kV:

+ Hiện có Đường dây 500kV Di Linh – Tân Định và Đường dây 500kV Sông Mỹ – Tân cấp điện cho trạm 500kV Tân Định.

+ Xây dựng mới Đường dây Bình Dương 1 – Rẽ Sông Mỹ – Tân Định: 2 mạch dài khoảng 35km đầu nối TBA 500kV Bình Dương 1.

- Lưới điện 220kV:

+ Trạm biến áp 220kV: Giai đoạn đến năm 2030 xây dựng mới Trạm 220kV Tân Định 2 (thị trấn Tân Bình) công suất 2x250MVA (xây mới, thiết kế sơ đồ vận hành linh hoạt có phân đoạn thanh cái); Trạm 220kV Bình Mỹ (xã Bình Mỹ) công suất 2x250MVA (xây mới, thiết kế sơ đồ vận hành linh hoạt có phân đoạn thanh cái); Trạm 220kV Bắc Tân Uyên(xã Tân Lập) công suất 2x250MVA (xây mới, thiết kế sơ đồ vận hành linh hoạt có phân đoạn thanh cái); Sau năm 2030 nâng công suất Trạm 220kV Tân Định 2 (thị trấn Tân Bình) lên công suất 3x250MVA.

+ Đường dây 220kV: được quy định cụ thể tại Thuyết minh quy hoạch.

- Lưới điện 110kV: được quy định cụ thể tại Thuyết minh quy hoạch.

- Nguồn điện mặt trời:

+ Điện mặt trời thực hiện theo Kế hoạch Quy hoạch Điện 8: được phân bổ trong các KCN, CCN Net - Zero, các cơ quan hành chính sự nghiệp, khu vực phát triển đô thị,.... sẽ được lựa chọn phân bổ theo quy định.

+ Phát triển nguồn điện khác: điện sinh khối (rác), điện đồng phát ... được đầu tư thực hiện khi đủ điều kiện và tuân thủ các quy định có liên quan; vị trí, quy mô cụ thể được tính xác định trong quy hoạch chuyên ngành.

f. Định hướng phát triển hạ tầng cung ứng cung cấp năng lượng (Xăng dầu, khí đốt...):

- Các cửa hàng xăng dầu: Đối với khu vực còn thiếu sẽ ưu tiên phát triển ở các khu đô thị mới, mỗi xã có ít nhất 01 cửa hàng.

- Các trạm chiết nạp LPG: Phát triển thêm các trạm chiết nạp LPG tại khu vực phù hợp, quy mô nhỏ với sức chứa dưới 50T.

- Các trạm cấp khí: Xây dựng trạm cấp khí CNG và giai đoạn sau xem xét chuyển đổi thành trạm cấp LNG tập trung tại các Khu công nghiệp, Khu đô thị.

- Hệ thống trạm sạc: bố trí tối thiểu 05 vị trí trạm sạc cho xe cho mỗi xã, thị trấn. Có thể kết hợp bố trí hệ thống trạm sạc điện nhanh tại các vị trí bãi đỗ xe công cộng của khu vực, bãi xe của khu công viên cây xanh và bãi xe của các trung tâm thương mại.

- Vị trí và số lượng cụ thể các cửa hàng xăng dầu, chiết nạp LPG, khí đốt sẽ được xác định trong quy hoạch chung xây dựng thị trấn và các xã.

g. Hạ tầng viễn thông thụ động

- Đầu tư xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng viễn thông thụ động phù hợp định hướng phát triển hạ tầng viễn thông thụ động theo Quy hoạch tỉnh Bình Dương.

- Tăng chất lượng phủ sóng và dung lượng tại các khu vực trung tâm xã, thị trấn trên địa bàn huyện, điểm du lịch, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư mới...

- Mở rộng vùng cung cấp dịch vụ viễn thông trên cơ sở kết hợp hài hòa giữa các phương thức cáp quang, di động, vệ tinh (tầm cao, tầm trung và tầm thấp) đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh. Khắc phục tình trạng sóng yếu, lờm sóng thông tin di động, chưa đáp ứng lưu thoại thực tế tại một số khu vực trên địa bàn.

- Các doanh nghiệp khi thực hiện đầu tư, xây dựng mới cột ăng ten phải xây dựng cột ăng ten thuộc loại không công kênh hoặc cột ăng ten nguy trang, thân thiện với môi trường tại các khu vực trung tâm thị trấn Phước Vĩnh, điểm du lịch, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư mới... trên địa bàn huyện.

- Đối với khu vực các xã trên địa bàn huyện, những địa điểm có điều kiện sử dụng tài nguyên đất, những khu vực cần tăng tầm phủ sóng (lõm sóng hoặc sóng yếu): Xây dựng, phát triển mới cột ăng ten loại A2, khuyến khích phát triển cột ăng ten loại A2 theo hướng nguy trang, thân thiện với môi trường.

- Thực hiện tắt sóng mạng thông tin di động 2G/3G theo lộ trình của Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông. Thực hiện sử dụng chung cơ sở hạ tầng cột ăng ten phù hợp với từng loại hình cột.

- Đầu tư, phát triển mới trạm 5G trên địa bàn tỉnh Bình Dương; ưu tiên triển khai 5G các khu công nghiệp, cụm công nghiệp phục vụ cho doanh nghiệp, sản xuất thông minh

- Ngầm hóa mạng cáp truyền hình cáp đồng bộ với quá trình ngầm hóa mạng cáp viễn thông. Quá trình thực hiện ngầm hóa triển khai đồng bộ với xây dựng cơ sở hạ tầng các ngành (giao thông, đô thị, xây dựng...) trên địa bàn mỗi khu vực. Ngầm hóa theo hướng sử dụng chung cơ sở hạ tầng giữa các doanh nghiệp, các ngành. Ưu tiên phát triển công trình kỹ thuật loại N2. Tại những khu vực xây dựng hạ tầng mới hạ tầng ngoại vi (khu dân cư, khu đô thị mới, tuyến đường mới xây dựng...) thực hiện ngầm hóa toàn bộ hạ tầng mạng ngoại vi với thuê bao, cụm thuê bao.

- Các khu vực được treo cáp viễn thông: Khu vực tuyến đường nhánh của trung tâm huyện, khu vực các xã trên địa bàn huyện. Những khu vực chưa đủ điều kiện thực hiện ngầm hóa, tiến hành cải tạo hạ tầng mạng ngoại vi (buộc hệ thống dây...), đảm bảo mỹ quan đô thị.

h. Chất thải rắn và vệ sinh môi trường

- Hệ thống xử lý rác thải công nghiệp: Rác thải công nghiệp phát sinh từ các cụm và khu công nghiệp được thu gom bởi các đơn vị có chức năng theo quy định; Rác thải công nghiệp sau thu gom được vận chuyển đến khu xử lý rác thải tập trung theo định hướng của tỉnh.

- Hệ thống xử lý rác thải sinh hoạt

+ Rác thải được khuyến khích phân loại tại nguồn, xã hội hóa dịch vụ thu gom, xử lý chất thải rắn.

+ Định hướng bố trí trạm trung chuyển chất thải rắn cho toàn huyện tại Tân Thành và các điểm tập kết tại các xã.

+ Rác thải sinh hoạt sau thu gom về trạm trung chuyển sẽ được phân loại và vận chuyển đến khu xử lý rác thải tập trung theo định hướng của tỉnh.

+ Bố trí quỹ đất dự trữ khoảng 150ha tại xã Bình Mỹ (tiếp giáp với khu vực Nghĩa trang Bình Mỹ) để dự phòng xây dựng Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Bình Mỹ để xử lý chất thải rắn cho toàn tỉnh.

i. Hệ thống nghĩa trang:

- Định hướng xây dựng Công viên nghĩa trang Bình Mỹ giai đoạn đến 2030 với quy mô 100ha, trong tương lai nâng lên quy mô khoảng 200 ha phục vụ liên huyện.
- Đầu tư xây mới nghĩa trang cấp IV tại vị trí nghĩa trang B58 của xã Thường Tân với quy mô diện tích khoảng 6ha.
- Các nghĩa trang hiện có: Không mở rộng diện tích và tiếp tục chôn cất đến khi lấp đầy sẽ đóng cửa và chuyển đổi công năng thành đất công ích để phục vụ xây dựng các công trình công cộng, công viên cây xanh theo định hướng cụ thể của địa phương, được xác định trong đồ án quy hoạch chung từng xã, thị trấn.
- Quy hoạch Nhà tang lễ tại các đô thị: thị trấn Tân Thành, thị trấn Tân Bình, đô thị Tân Lập và đô thị Bình Mỹ.

13. Đánh giá môi trường chiến lược

a. Không chế tác động của hoạt động công nghiệp

- Đối với cơ sở sản xuất đang hoạt động: phải thường xuyên kiểm tra và xử lý kịp thời, nghiêm ngặt các trường hợp vi phạm gây ô nhiễm môi trường.
- Đảm bảo 100% nước thải sau xử lý của các khu, cụm công nghiệp đạt quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường.
- Các cơ sở sản xuất công nghiệp phải thực hiện thủ tục về môi trường trước khi đi vào hoạt động.
- Đối với cơ sở sản xuất nằm ngoài khu công nghiệp có phát sinh nước thải sản xuất: cần phải có hệ thống thu gom nước thải riêng và phải xử lý đạt tiêu chuẩn theo quy định trước khi thải ra môi trường.

b. Không chế tác động của hoạt động nông nghiệp

- Đối với các khu dân cư nông thôn dọc các sông suối, vận động xây dựng các bể tự hoại gia đình, tránh tình trạng thải trực tiếp chất thải của người và gia súc xuống kênh mương, sông suối.
- Đối với những cơ sở đang hoạt động: Áp dụng các hình thức chăn nuôi khoa học, các công trình vệ sinh phù hợp, có biện pháp xử lý các chất thải nhằm đảm bảo giữ gìn vệ sinh chung, không gây ô nhiễm môi trường.
- Lập các dự án về cải thiện vệ sinh môi trường nông thôn, tiến hành tìm nguồn kinh phí để đầu tư, xây dựng các công trình bảo vệ môi trường nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

c. Không chế tác động của hoạt động dân sinh

- Xây dựng hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt riêng ở các khu vực đô thị, khu nhà ở dân cư mới theo các quy hoạch chi tiết được duyệt.

- Đối với các khu vực dân cư phân tán, thừa thớt chưa có trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, khuyến khích sử dụng các mô hình xử lý nước thải phân tán quy mô nhỏ có chi phí vận hành thấp, hiệu quả cao.

14. Các dự án ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện

a. Chương trình, dự án ưu tiên đầu tư:

- Khu vực phát triển đô thị: kêu gọi đầu tư vào 06 khu vực phát triển đô thị trên địa bàn và các khu vực đô thị tại Tân Thành, Tân Bình, Tân Lập và Bình Mỹ.

- Phát triển công nghiệp: Khu công nghiệp Bắc Tân Uyên 1, Khu công nghiệp Bắc Tân Uyên 2, Khu công nghiệp Tân Lập I; Cụm công nghiệp Tân Mỹ 2, 3; Cụm công nghiệp Tân Định 1,2,3,4,5.

- Phát triển nông nghiệp: Dự án đầu tư phát triển vùng trồng cây ăn quả và phát triển du lịch sinh thái ven sông Bé; Các khu vực phát triển nông nghiệp công nghiệp cao;

- Công trình hạ tầng xã hội: Hệ thống giáo dục, y tế, văn hóa TDTT, công viên cây xanh.

- Hệ thống hạ tầng giao thông: Cao tốc Hồ Chí Minh – Thủ Dầu Một – Chơn Thành; Quốc lộ 13C, Quốc lộ 56B; Hệ thống đường tỉnh: nâng cấp mở rộng ĐT.742, ĐT.746; xây dựng mới các tuyến ĐT.742B, ĐT.745, ĐT.745B, ĐT.746B, ĐT.746C, ĐT.746D, ĐT.746E, ĐT.746F, ĐT.746G.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Nhà máy nước Tân Thành, Nhà máy nước Bắc Tân Uyên, Nhà máy xử lý nước thải Tân Thành, Nhà máy xử lý nước thải Bình Mỹ, Các trạm biến áp 220kV và 110kV và các đường dây đầu nối.

b. Nguồn lực thực hiện:

- Vốn ngân sách.

- Vốn xã hội hóa.

15. Thành phần hồ sơ quy hoạch:

a. Thuyết minh tổng hợp, bản vẽ A3 thu nhỏ; phụ lục kèm theo thuyết minh (*Các giải trình, Giải thích, luận cứ bổ sung cho thuyết minh; Bản vẽ minh họa; Các số liệu tính toán*). Phụ lục đính kèm văn bản pháp lý liên quan.

b. Thành phần bản vẽ:

- Sơ đồ vị trí và liên hệ vùng;

- Sơ đồ hiện trạng phân bố dân cư, sử dụng đất và hệ thống hạ tầng xã hội; tỷ lệ 1/25.000;

- Sơ đồ hiện trạng hạ tầng kỹ thuật; tỷ lệ 1/25.000;

- Sơ đồ phân vùng, tỷ lệ 1/25.000;
 - Sơ đồ định hướng phát triển không gian vùng đến năm 2040, tỷ lệ 1/25.000;
 - Sơ đồ định hướng phát triển hệ thống giao thông vùng; tỷ lệ 1/25.000;
 - Sơ đồ định hướng phát triển hệ thống thoát nước mưa; tỷ lệ 1/25.000;
 - Sơ đồ định hướng phát triển hệ thống cấp nước; tỷ lệ 1/25.000;
 - Sơ đồ định hướng phát triển hệ thống thoát nước thải; tỷ lệ 1/25.000;
 - Sơ đồ định hướng phát triển hệ thống cấp điện; tỷ lệ 1/25.000;
 - Sơ đồ định hướng phát triển hệ thống thông tin liên lạc; tỷ lệ 1/1/25.000;
- c. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch xây dựng vùng.
- d. Tờ trình và dự thảo Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng.
- e. Địa CD kèm theo hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng.

Điều 2. Ủy ban nhân dân huyện Bắc Tân Uyên là đơn vị lập quy hoạch có trách nhiệm:

1. Tổ chức công bố quy hoạch, cấm mốc giới và quản lý giám sát việc thực hiện quy hoạch theo quy định.
2. Có trách nhiệm lập và phê duyệt kế hoạch thực hiện việc lập quy hoạch nông thôn, quy hoạch đô thị các xã, thị trấn nhằm cụ thể hoá nội dung của quy hoạch xây dựng vùng huyện.
3. Phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng liên quan đề xuất các giải pháp quản lý triển khai thực hiện quy hoạch, lập kế hoạch đầu tư xây dựng, huy động vốn đầu tư để thực hiện các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, các công trình trọng điểm.
4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về cung cấp các nội dung, văn bản, số liệu không trung thực, sai lệch làm ảnh hưởng đến kinh tế, kỹ thuật, mỹ thuật của dự án này.
5. Chịu trách nhiệm trong việc lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng theo Điều 18 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

Điều 3. Trách nhiệm của đơn vị tư vấn thiết kế:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng và các số liệu tính toán trong thuyết minh quy hoạch chi tiết. Cá nhân người chủ trì và các kỹ sư thiết kế hạ tầng kỹ thuật phải chịu trách nhiệm cá nhân về tính đúng đắn và các giải pháp kỹ thuật, tính chính xác và độ tin cậy của các số liệu phục vụ khảo sát, thiết kế những quy định về kỹ thuật bản vẽ và khái toán.

2. Phải thực hiện giám sát tác giả và giải thích những vướng mắc, giải quyết hoàn tất những sai sót giữa hồ sơ thiết kế và thực tế triển khai (nếu có), đồng thời chịu trách nhiệm về các ý kiến, kết luận khi tham gia các nội dung trên.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bắc Tân Uyên và thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Đã ký: Võ Văn Minh